

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20-5-2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trung Tín.

2. Bà Trần Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 591/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025; theo quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Thanh T1, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Ngọc Mỹ trình bày:
Về hôn nhân: Chị và anh T1 có tình cảm và tự nguyện chung sống với nhau. Ngày 16-02-2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện G, tỉnh Tây

Ninh, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2024 phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do: vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn Tg nói chung, thường xuyên cãi nhau, hiện tại vợ chồng đã ly thân. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có 01 cháu: cháu Trần Thanh Hoàng, sinh ngày 21-02-2015; cháu đang sống chung với chị. Do cháu Hoàng có nguyện vọng sống với anh T1 nên chị đồng ý giao cháu Hoàng cho anh T1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng anh T1 chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Trần Thanh T1. Về con chung: Giao cháu Hoàng cho anh T1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Phạm Thị Tiên khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Thanh T1, địa chỉ: ấp P, xã P1, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị PHẠM THỊ T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên vụ án vẫn được T hành xét xử theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T, anh T1 tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị T, thấy rằng: Quá trình chung sống, chị T, anh T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không còn Tg nói chung, hiện tại anh chị đã ly thân. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T1 không đến Tòa án, thể hiện anh T1 không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ với chị T. Xét thấy, tình cảm giữa chị T, anh T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị T được ly hôn với anh T1.

[2.2] Về con chung: Có 01 cháu: cháu Trần Thanh Hoàng, sinh ngày 21-02-2015; cháu đang sống chung với chị T. Do cháu Hoàng có nguyện vọng sống với anh T1, chị T đồng ý giao cháu Hoàng cho anh T1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên ghi nhận. Anh T1 được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án nên không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, trường hợp sau này anh T1 có tranh chấp về yêu cầu cấp dưỡng sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Trần Thanh T1. Chị T được ly hôn với anh T1.

2. *Về con chung*: Giao cháu Trần Thanh Hoàng, sinh ngày 21-02-2015 cho anh T1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ghi nhận chị T không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000845 ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh (Ghi nhận chị T đã nộp xong).

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thạnh Đức;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thạnh Đức;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyễn

